

**MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH - CHẤT LƯỢNG CAO**

I. Mô tả chương trình đào tạo

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Ngôn ngữ Anh – Chương trình chất lượng cao
Tên chương trình (tiếng Anh)	English studies – The high quality program
Mã số ngành đào tạo	7220201
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	141 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4
Điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ qui định trong chương trình đào tạo (đạt 141 tín chỉ); điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4);- Hoàn thành các học phần điều kiện. Ngoài ra, điểm trung bình chung các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10);- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none">- Làm các công tác hướng dẫn viên du lịch, Dịch thuật tiếng Anh, thư tín văn phòng, tiếp tân khách sạn, ... cho các công ty, khách sạn và các dự án.- Làm các công tác đối ngoại, văn thư cho các cơ quan ngoại vụ (Sở Ngoại vụ, các phòng Đối ngoại...) các tỉnh, thành phố, các đơn vị, cơ quan nhà nước và tư nhân thuộc các lĩnh vực đối ngoại, thương mại (xuất nhập khẩu) trong và ngoài nước.- Làm các công tác hướng dẫn trong viện bảo tàng, thư viện, trung tâm tư vấn du học, xuất nhập cảnh.- Làm biên tập viên, phát thanh viên, cộng tác viên cho các cơ quan thông tấn báo chí, các đài phát thanh và truyền hình.- Tham gia giảng dạy tiếng Anh ở các trường phổ thông, cao



	<p>đăng, đại học và các trung tâm ngoại ngữ (nếu có thêm chứng chỉ Sư phạm hoặc các yêu cầu theo quy định hiện hành).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều phối viên dự án trong các tập đoàn đa quốc gia, công ty trong nước và quốc tế, dự án chính phủ và phi chính phủ. - Trợ lý giám đốc, thư ký hành chính, người quản lý bộ phận tiếp thị, bộ phận kinh doanh, bộ phận nhân sự tại công ty tư nhân và nhà nước. - Người viết lời quảng cáo cho các sản phẩm, dịch vụ, viết thư ngỏ gây quỹ hoặc giới thiệu sản phẩm/dịch vụ cho khu vực công và tư nhân. - Tư vấn viên về nghề nghiệp, du học tại các trường đại học, tư vấn về xuất nhập cảnh tại các văn phòng luật sư.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tập suốt đời; - Có kiến thức và kỹ năng học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ ở các bậc cao học các chuyên ngành: ngôn ngữ học tiếng Anh, ngôn ngữ học ứng dụng, lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh, giao tiếp đa văn hóa, Hoa Kỳ học, Văn chương Anh – Mỹ, Quan hệ quốc tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo Cử nhân ngôn ngữ và ngôn ngữ học tiếng Anh (Bachelor of English language and Linguistics) của Trường Đại học Malaya, Malaysia - Chương trình đào tạo Cử nhân ngôn ngữ và Văn chương tiếng Anh (Bachelor of English language and Linguistics) của Trường Đại học Quốc Gia Incheon, Hàn Quốc
Thời gian cập nhật bản mô tả	6/2020

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Anh - đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh chất lượng cao có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chuyên môn: (1) khối kiến thức tiếng Anh định hướng nghề nghiệp, (2) khối kỹ năng văn hóa xã hội đảm bảo giúp sinh viên làm việc tốt trong môi trường hội nhập và đa văn hóa và (3) khối kiến thức chuyên môn sâu đảm bảo cho sinh viên có đủ nền tảng chuyên môn để tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể thích ứng làm việc tại các đơn vị, cơ quan, dự án của nhà nước và tư nhân trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực: đối ngoại, thương mại (xuất nhập khẩu), kinh tế, du lịch, dịch vụ, truyền thông, báo chí, dịch thuật, biên tập, viện bảo tàng, thư viện, và hành chính sự nghiệp. Ngoài ra, nếu trang bị thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm thì sinh viên tốt nghiệp sẽ có khả năng giảng dạy tiếng Anh và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo tiếng Anh như trường trung học, cao đẳng, đại học, trung tâm ngoại ngữ và các trường quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học:

a. Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn, kỹ năng và năng lực đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam; năng lực tiếng Anh đáp ứng Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam;

b. Trang bị cho sinh viên trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh, năng lực ngoại ngữ thứ hai và năng lực công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành;

c. Rèn luyện sinh viên có tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa và bối

cảnh toàn cầu hóa; có sức khỏe, đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội;

d. Đào tạo sinh viên viên có năng lực làm việc trong các ngành nghề phù hợp với chuyên môn và các năng lực ngôn ngữ đã được đào tạo; có năng lực học tập sau đại học ngành Ngôn ngữ Anh và các ngành có liên quan.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, người học nắm vững các kiến thức, có những kỹ năng và thể hiện được mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân như sau:

3.1. Kiến thức

3.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

- Hiểu biết cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết về pháp luật đại cương, về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về tiếng Pháp tương đương trình độ A2 và kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm cơ bản khác.

3.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

- Tích lũy kiến thức chuyên sâu về kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết), ngữ pháp và ngữ âm tiếng Anh;
- Có kiến thức và khả năng sử dụng tiếng Anh học thuật; kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học tiếng Anh;
- Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh và bước đầu làm quen với phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ giúp sinh viên có thể tiếp nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ.

3.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức chung về Ngôn ngữ học, nắm vững kiến thức chuyên sâu về Âm vị học, Từ pháp học, Cú pháp học, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học, Ngôn ngữ học đối chiếu.
- Nắm vững kiến thức về văn chương Anh-Mỹ; Am hiểu văn hóa và xã hội các nước nói tiếng Anh, đặc biệt là Anh, Mỹ và Úc.
- Kiến thức chuyên môn định hướng nghề nghiệp.

3.2 Kỹ năng

3.2.1 Kỹ năng cứng

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương với trình độ từ C1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về năng lực ngôn ngữ hoặc từ Bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam.
- Có khả năng phân tích văn bản và phát hiện các yếu tố mơ hồ về nghĩa (để tránh thông tin sai lệch) dựa trên các kiến thức về ngôn ngữ học và văn hóa, có khả năng phê bình văn học; có kỹ năng chuyên môn đảm nhận được công việc trong các lĩnh vực nghề nghiệp như biên tập, báo chí, ngoại vụ, hành chính sự nghiệp, du lịch, thư viện, dịch thuật, kinh doanh, và xuất nhập khẩu.
- Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học thông qua việc xác định được vấn đề cần nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, tìm kiếm tài liệu và lược khảo tài liệu về chuyên ngành ngôn ngữ Anh.

3.2.2 Kỹ năng mềm

- Giao tiếp bằng tiếng Pháp ở trình độ B1; Sử dụng các phần mềm văn phòng cơ bản như Word, Excel, Power-point, khai thác và sử dụng Internet.
- Kỹ năng tự học và tự nghiên cứu; Kỹ năng làm việc với nhóm; có khả năng tư duy và làm việc độc lập, sáng tạo.
- Kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch, theo dõi tốt tiến độ công việc chung; kỹ năng trình bày, thuyết trình và nói trước công chúng.
- Kỹ năng giao tiếp xã hội tốt, linh hoạt và năng động trong môi trường làm việc, có khả năng tự giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

3.3 Thái độ

- Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác.
- Thể hiện sự trung thực và đạo đức nghề nghiệp của ngành nghề mình theo đuổi, nhận thức được vị trí, vai trò tầm quan trọng của các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức của mình, có thái độ đúng mực với những sai lầm của mình.
- Luôn xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp trong công việc và ứng xử hàng ngày tạo một phong cách làm việc chuyên nghiệp.
- Chủ động lên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho bản thân; luôn luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực chuyên ngành của mình để có thái độ ứng xử cũng như xử lý những thay đổi, cập nhật mới một cách phù hợp, hiệu quả.
- Tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời biết tôn trọng và tiếp thu có chọn lọc các yếu tố văn hóa của các đất nước, dân tộc khác.

4. Tiêu chí tuyển sinh

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Cần Thơ.

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (1)	Chuẩn đầu ra (2)																			
	Kiến thức (2.1)									Kỹ năng (2.2)						Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)				
	Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)			Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)			Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)								
a	b	a	b	c	a	b	c	a	B	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ	
1.2a		X	X	X		X	X		X											
1.2b		X													X					
1.2c					X						X	X	X	X	X					
1.2d	X							X		X	X							X	X	X

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)																				
			Kiến thức (2.1)									Kỹ năng (2.2)						Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)					
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)			Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)			Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)									
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	B	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ	
Khối kiến thức giáo dục đại cương																							
1.	QP010	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	X																X				X
2.	QP011	Giáo dục quốc	X																X				X

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)																						
			Kiến thức (2.1)									Kỹ năng (2.2)									Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)				
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)			Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)			Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)			Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)										
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	B	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ			
		phòng và An ninh 2 (*)																							
3.	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	X																X				X		
4.	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	X																X				X		
5.	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	X																X				X		
6.	XH004	Pháp văn căn bản 1 (*)		X							X										X	X			
7.	XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)		X							X										X	X			
8.	XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)		X							X										X	X			
9.	FL004	Pháp văn tăng cường 1 (*)		X							X										X	X			
10.	FL005	Pháp văn tăng cường 2 (*)		X							X										X	X			
11.	FL006	Pháp văn tăng cường 3 (*)		X							X										X	X			
12.	TN033	Tin học căn bản (*)		X							X						X						X		
13.	TN034	TT. Tin học căn bản (*)		X							X						X				X		X		
14.	ML014	Triết học Mác - Lênin	X																X				X		
15.	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X																X				X		
16.	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X																X				X		
17.	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X																X				X		
18.	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X																X				X		
19.	KL001	Pháp luật đại cương	X																			X	X		
20.	ML007	Logic học đại cương	X																			X	X		
21.	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X																			X	X		

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)																					
			Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)						Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)									
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)	Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)			Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)			Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)											
TT	MSHP	Tên học phần		a	b	a	B	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ	
22.	XH012	Tiếng Việt thực hành	X																			X	X	
23.	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	X																			X	X	
24.	XH028	Xã hội học đại cương	X											X	X	X					X		X	
25.	KN001	Kỹ năng mềm	X											X			X				X		X	
Khối kiến thức cơ sở ngành																								
26.	FL101H	Ngữ pháp trung cấp			X									X							X	X		
27.	FL102H	Ngữ pháp nâng cao			X									X							X	X		
28.	FL103H	Ngữ âm thực hành 1			X									X							X	X		
29.	FL104H	Ngữ âm thực hành 2			X									X							X	X		
30.	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản				X								X							X	X		
31.	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1				X								X							X	X		
32.	FL107H	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2				X					X			X							X	X		
33.	FL108H	Nghe Nói 4 - Kỹ năng giao tiếp nâng cao				X					X			X							X	X		
34.	FL109H	Nghe Nói 5 - Kỹ năng nói trước công chúng				X															X	X		
35.	FL110H	Độc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản			X																X	X		
36.	FL111H	Độc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1			X																X	X		
37.	FL112H	Độc 3 - Kỹ năng đọc hiểu			X																X	X		

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)																							
			Kiến thức (2.1)									Kỹ năng (2.2)								Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)						
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)			Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)			Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)			Kỹ năng cứng (2.2.1)				Kỹ năng mềm (2.2.2)										
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	B	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ				
		trung cấp 2																								
38.	FL113H	Đọc 4 - Kỹ năng đọc hiểu nâng cao			X																X	X				
39.	FL114H	Đọc 5 - Đọc mở rộng			X						X										X	X				
40.	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn					X				X										X	X				
41.	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1					X			X											X	X				
42.	FL117H	Viết 3 - Các thể loại luận 2					X				X										X	X				
43.	FL118H	Viết 4 - Văn bản xã hội					X				X		X								X	X				
44.	FL119H	Viết 5- Văn bản khoa học					X				X										X	X				
Khối kiến thức chuyên ngành																										
45.	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ											X									X	X			
46.	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh								X												X	X			
47.	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh																				X	X			
48.	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh							X					X								X	X			
49.	FL205H	Dẫn luận văn chương							X					X								X	X			
50.	FL206H	Phê bình văn học						X			X											X	X			
51.	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh						X			X											X	X			
52.	FL208H	Dịch thuật đại cương						X			X				X	X		X	X							
53.	FL209H	Biên dịch căn bản						X			X															
54.	FL210H	Phiên dịch						X			X															

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)																				
			Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)							Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)							
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)		Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)											
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	B	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ	
		đuôi căn bản																					
55.	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa						X			X					X	X		X	X			
56.	FL212H	Thực tế ngoài trường						X			X		X		X	X		X	X				
57.	FL213H	Thực tập ngoài trường						X			X												
58.	FL214H	Seminar chuyên ngành – Ngôn ngữ Anh								X	X					X	X		X	X			
59.	FL301H	Tiếng Anh văn phòng						X			X				X	X		X	X				
60.	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh						X			X				X	X		X	X				
61.	FL303H	Tiếng Anh du lịch						X			X				X	X		X	X				
62.	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn						X			X				X	X		X	X				
63.	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng						X			X				X	X		X	X				
64.	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ						X			X				X	X		X	X				
65.	FL307H	Marketing căn bản						X			X				X	X		X	X				
66.	FL308H	Khởi nghiệp						X			X				X	X		X	X				
67.	FL309H	Nghi thức ngoại giao						X			X				X	X		X	X				
68.	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh							X	X			X							X	X		
69.	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp							X	X			X							X	X		

Học phần			Chuẩn đầu ra (2)																					
			Kiến thức (2.1)									Kỹ năng (2.2)								Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm (2.3)				
			Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)			Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)			Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)			Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)									
TT	MSHP	Tên học phần	a	b	a	B	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	đ		
70.	FL403H	Văn học Anh - Mỹ						X			X		X								X	X	x	
71.	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh						X			X		X								X	X		
72.	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa						X			X		X								X	X		
73.	FL406H	Biên dịch nâng cao						X			X		X								X	X		
74.	FL407H	Phiên dịch đũa nâng cao						X			X		X								X	X		
75.	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu			X					X														
76.	FL091H	Kỹ năng hợp tác															X							
77.	FL092H	Kỹ năng giải quyết vấn đề															X							
78.	FL093H	Kỹ năng dẫn dắt															X							
79.	FL094H	Kỹ năng đàm phán															X							
80.	FL095H	Kỹ năng quản lý công việc															X							
81.	FL096H	Kỹ năng xin việc															X							

II. Mô tả chương trình dạy học

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 05 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, Chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh chất lượng cao được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa : 141 tín chỉ
- Khối kiến thức giáo dục đại cương : 39 tín chỉ (Bắt buộc: 24 tín chỉ; Tự chọn: 15 tín chỉ)
- Khối kiến thức cơ sở ngành : 40 tín chỉ (Bắt buộc: 40 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)
- Khối kiến thức chuyên ngành : 32 tín chỉ (Bắt buộc: 32 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)
- Khối kiến thức định hướng nghề nghiệp : 14 tín chỉ (Bắt buộc: 0 tín chỉ; Tự chọn: 14 tín chỉ)

Khối kiến thức Luận văn tốt nghiệp : 10 tín chỉ (Bắt buộc: 0 tín chỉ; Tự chọn: 10 tín chỉ)

Khối kiến thức bổ trợ : 6 tín chỉ (Bắt buộc: 6 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	HK thực hiện
Khối kiến thức Giáo dục đại cương									
1	QP010	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8		III
2	QP011	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8		III
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		14	16		III
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56		III
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90		I, II, III
6	XH004	Pháp văn căn bản 1 (*)	3		10	45			I, II, III
7	XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45		XH004	I, II, III
8	XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)	4			60		XH005	I, II, III
9	FL004	Pháp văn tăng cường 1 (*)	3			45		XH006	I, II, III
10	FL005	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45		FL004	I, II, III
11	FL006	Pháp văn tăng cường 3 (*)	4			60		FL005	I, II, III
12	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1		15			I, II, III
13	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	2			60		I, II, III
14	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45			I, II, III
15	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014	I, II, III
16	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016	I, II, III
17	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018	I, II, III
18	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019	I, II, III
19	KL001	Pháp luật đại cương	2	2		30			I, II, III
20	ML007	Logic học đại cương	2		2	30			I, II, III
21	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30			I, II, III
22	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30			I, II, III
23	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30			I, II, III
24	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			I,

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	HK thực hiện
									II,III
25	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20		I, II,III
Cộng: 39 TC (Bắt buộc 24 TC; Tự chọn 15 TC)									
Khối kiến thức Cơ sở ngành									
26	FL101H	Ngữ pháp trung cấp	2	2			60		I, II
27	FL102H	Ngữ pháp nâng cao	2	2			60	FL101H	I, II
28	FL103H	Ngữ âm thực hành 1	2	2			60		I, II
29	FL104H	Ngữ âm thực hành 2	2	2			60	FL104H	I, II
30	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản	3	3			90		I, II
31	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1	3	3			90	FL105H	I, II
32	FL107H	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2	2	2			60	FL106H	I, II
33	FL108H	Nghe Nói 4 - Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	2			60	FL107H	I, II
34	FL109H	Nghe Nói 5 - Kỹ năng nói trước công chúng	2	2			60	FL108H	I, II
35	FL110H	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản	2	2			60		I, II
36	FL111H	Đọc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1	2	2			60	FL110H	I, II
37	FL112H	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 2	2	2			60	FL111H	I, II
38	FL113H	Đọc 4 - Kỹ năng đọc hiểu nâng cao	2	2			60	FL112H	I, II
39	FL114H	Đọc 5 - Đọc mở rộng	2	2			60	FL113H	I, II
40	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn	2	2			60		I, II
41	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1	2	2			60	FL115H	I, II
42	FL117H	Viết 3 - Các thể loại luận 2	2	2			60	FL116H	I, II
43	FL118H	Viết 4 - Văn bản xã hội	2	2			60	FL117H	I, II
44	FL119H	Viết 5- Văn bản khoa học	2	2			60	FL118H	I, II
Cộng: 40 TC (Bắt buộc 40 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Khối kiến thức Chuyên ngành									
45	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2		30			I, II
46	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	2		30		FL201H	I, II
47	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh	3	3		45		FL201H	I, II
48	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh	3	3		45		FL201H	I, II
49	FL205H	Dẫn luận văn chương	3	3		45			I, II
50	FL206H	Phê bình văn học	3	3		45		FL205H	I, II
51	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	3		45		FL107H	I, II
52	FL208H	Dịch thuật đại cương	2	2		30			I, II
53	FL209H	Biên dịch căn bản	2	2			60	FL208H	I, II
54	FL210H	Phiên dịch đũa căn bản	2	2			60	FL208H	I, II
55	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa	2	2		30			I, II
56	FL212H	Thực tế ngoài trường	2	2			60	≥ 65TC	I,II,III
57	FL213H	Thực tập ngoài trường	2	2			60	FL212H	III
58	FL214H	Seminar chuyên ngành – Ngôn ngữ Anh	1	1			30	FL211H	I, II
Cộng: 32 TC (Bắt buộc: 32 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Khối kiến thức định hướng nghề nghiệp									
59	FL301H	Tiếng Anh văn phòng	2		14	30		FL108H	I, II

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	HK thực hiện
60	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2			30		FL108H	I, II
61	FL303H	Tiếng Anh du lịch	2			30		FL108H	I, II
62	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn	2			30		FL108H	I, II
63	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2			30		FL108H	I, II
64	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ	2			30		FL108H	I, II
65	FL307H	Marketing căn bản	2			30		FL108H	I, II
66	FL308H	Khởi nghiệp	2			30		FL108H	I, II
67	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2			30		FL108H	I, II
Cộng: 14 TC (Bắt buộc: 0 TC; Tự chọn: 14 TC)									
Khối kiến thức Luận văn tốt nghiệp									
68	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh	10				300	FL211H	I, II
69	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp	4				120	FL211H	I, II
70	FL403H	Văn học Anh - Mỹ	2			30			I, II
71	FL404H	Phân tích điển ngôn tiếng Anh	2		10	30		FL201H	I, II
72	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa	2			30		FL108H	I, II
73	FL406H	Biên dịch nâng cao	2			30		FL209H	I, II
74	FL407H	Phiên dịch đũa nâng cao	2			30		FL210H	I, II
75	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu	2			30		FL201H	I, II
Cộng: 10 TC (Bắt buộc: 0 TC; Tự chọn: 10 TC)									
Khối kiến thức bổ trợ									
76	FL091H	Kỹ năng hợp tác	1	1			30		I, II
77	FL092H	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1	1			30		I, II
78	FL093H	Kỹ năng dẫn dắt	1	1			30		I, II
79	FL094H	Kỹ năng đàm phán	1	1			30		I, II
80	FL095H	Kỹ năng quản lý công việc	1	1			30		I, II
81	FL096H	Kỹ năng xin việc	1	1			30		I, II
Cộng: 6 TC (Bắt buộc: 6 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Tổng cộng: 141 TC (Bắt buộc: 102 TC; Tự chọn: 39 TC)									

(*): là học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy. Sinh viên có thể hoàn thành các học phần trên bằng hình thức nộp chứng chỉ theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ hoặc học tích lũy.

3. Kế hoạch dạy học

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH CHẤT LƯỢNG CAO

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
NĂM THỨ I, HỌC KỲ I (HỌC KỲ THỨ 1/1)								
1	FL101H	Ngữ pháp trung cấp <i>Intermediate English Grammar</i>	2	2			60	
2	FL103H	Ngữ âm thực hành I	2	2			60	

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
		<i>English Pronunciation in Practice 1</i>						
3	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản <i>Listening and Speaking 1 – Basic Communicative English</i>	3	3			90	
4	FL110H	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản <i>College Reading 1 – Basic Reading</i>	2	2			60	
5	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn <i>College Writing 1 – Writing Paragraphs</i>	2	2			60	
6	FL091H	Kỹ năng hợp tác	1	1			30	
		TỔNG CỘNG	12	12				

NĂM THỨ 1, HỌC KỲ II (HỌC KỲ THỨ 2/11)

1	FL102H	Ngữ pháp nâng cao <i>Advanced English Grammar</i>	2	2			60	FL101H
2	FL104H	Ngữ âm thực hành 2 <i>English Pronunciation in Practice 2</i>	2	2			60	FL103H
3	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1 <i>Listening and Speaking 2 – Intermediate Communicative English 1</i>	3	3			90	FL105H
4	FL111H	Đọc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1 <i>Reading 2 – Intermediate Reading 1</i>	2	2			60	FL110H
5	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1 <i>College Writing 2 – Writing Short Essays</i>	2	2			60	FL115H
6	ML014	Triết học Mác Lênin	3	3		45		
7	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4		4	60		
		TỔNG CỘNG	18	14	4			

NĂM THỨ 1, HỌC KỲ HÈ (HỌC KỲ THỨ 3/11)

1	QP006	Giáo dục quốc phòng – An ninh 1 (*)	2	2		37	8	
2	QP007	Giáo dục quốc phòng – An ninh 2 (*)	2	2		22	8	
3	QP008	Giáo dục quốc phòng – An ninh 3 (*)	2	2		14	16	
4	QP009	Giáo dục quốc phòng – An ninh 4 (*)	2	2		4	56	
		TỔNG CỘNG	8	8				

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
NĂM THỨ 2, HỌC KỲ I (HỌC KỲ THỨ 4/11)								
1	FL107H	Nghe nói 3 – KN giao tiếp trung cấp 2	2	2			60	FL106H
2	FL112H	Đọc 3 – KN đọc hiểu trung cấp 2	2	2			60	FL111H
3	FL117H	Viết 3 – Các thể loại luận 2	2	2			60	FL116H
4	ML016	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2		30		ML014
5	FL092H	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1	1			30	
6	FL095H	Kỹ năng quản lý công việc	1	1			30	
7	KL001	Pháp luật đại cương	2	2		30		
8	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3		3	45		FL001
9	TN033H	Tin học căn bản (*)	1	1		15		
10	TC100	Giáo dục thể chất 1 (*)	1		1		30	
		TỔNG CỘNG	17	13	4			
NĂM THỨ 2, HỌC KỲ II (HỌC KỲ THỨ 5/11)								
1	FL108H	Nghe nói 4 – KN giao tiếp nâng cao	2	2			60	FL107H
2	FL113H	Đọc 4 – KN đọc hiểu nâng cao	2	2			60	FL112H
3	FL118H	Viết 4 – Văn bản xã hội	2	2			60	FL117H
4	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2		30		
5	TN034H	TT, Tin học căn bản (*)	2	2			60	
6	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3		3	45		FL002
7	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
8	TC100	Giáo dục thể chất 2 (*)	1		1		30	TC100
9	ML007	Logic học đại cương	2		2	30		
	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30		
	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30		
	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30		
	XH028	Xã hội học đại cương	2			30		
	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20	
		TỔNG CỘNG	18	12	6			
NĂM THỨ 2, HỌC KỲ HÈ (HỌC KỲ THỨ 6/11)								
1	FL212H	Thực tế ngoài trường	2	2			60	≥65TC
		TỔNG CỘNG	2	2				

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
NĂM THỨ 3, HỌC KỲ I (HỌC KỲ THỨ 7/11)								
1	FL109H	Nghe nói 5 – KN nói trước công chúng	2	2			60	FL108H
2	FL114H	Đọc 5 – Đọc mở rộng	2	2			60	FL113H
3	FL119H	Viết 5 – Văn bản khoa học	2	2			60	FL118H
4	ML019	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	2		30		ML018
5	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	2		30		FL201H
6	FL205H	Dẫn luận văn chương	3	3		45		
7	FL208H	Dịch thuật đại cương	2	2		30		
8	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ & Văn hóa	2	2		30		
9	TC100	Giáo dục thể chất 3 (*)	1		1		30	TC100
		TỔNG CỘNG	18	18				
NĂM THỨ 3, HỌC KỲ II (HỌC KỲ THỨ 8/11)								
1	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh	3	3		45		FL201H
2	FL206H	Phê bình văn học	3	3		45		FL205H
3	FL209H	Biên dịch căn bản	2	2			60	FL208H
4	FL214H	Seminar chuyên ngành – Ngôn ngữ Anh	1	1			30	FL211H
5	FL094H	Kỹ năng đàm phán	1	1			30	
<i>Định Hướng Nghề Nghiệp – Khối Kinh Doanh</i>								
6	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2		2	30		FL108H
7	FL307H	Marketing căn bản	2		2	30		FL108H
8	FL301H	Tiếng Anh văn phòng	2		2	30		FL108H
<i>Định Hướng Nghề Nghiệp – Khối Du Lịch, Dịch Vụ</i>								
6	FL303H	Tiếng Anh du lịch	2		2	30		FL108H
7	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn	2		2	30		FL108H
8	FL301H	Tiếng Anh văn phòng	2		2	30		FL108H
		TỔNG CỘNG	16	10	6			
NĂM THỨ 3, HỌC KỲ HÈ (HỌC KỲ THỨ 9/11)								
1	FL213H	Thực tập ngoài trường	2	2			60	FL212H
		TỔNG CỘNG	2	2				

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
NĂM THỨ 4, HỌC KỲ I (HỌC KỲ THỨ 10/11)								
1	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	3	3		45		FL107H
2	FL210H	Phiên dịch đối căn bản	2	2			60	FL208H
3	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019
4	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh	3	3		45		FL201H

TT	MSHP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Định Hướng Nghề Nghiệp – Khối Kinh Doanh								
5	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2		2	30		FL108H
6	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ	2		2	30		FL108H
7	FL308H	Khởi nghiệp	2		2	30		FL108H
8	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2		2	30		FL108H
Định Hướng Nghề Nghiệp – Khối Du Lịch, Dịch Vụ								
5	FL305H	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2		2	30		FL108H
6	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ	2		2	30		FL108H
7	FL308H	Khởi nghiệp	2		2	30		FL108H
8	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2		2	30		FL108H
TỔNG CỘNG			18	10	8			
NĂM THỨ 4, HỌC KỲ II (HỌC KỲ THỨ 11/11)								
1	FL096H	Kỹ năng xin việc	1	1			30	
2	FL093H	Kỹ năng dẫn dắt	1	1			30	
Hướng làm luận văn tốt nghiệp								
3	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh	10		10		300	FL211H
Hướng làm tiểu luận tốt nghiệp & Học các học phần thay thế								
3	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp	4		4		120	FL211H
4	FL403H	Văn học Anh – Mỹ	2		2	30		
5	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh	2		2	30		FL201H
6	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa	2		2	30		FL108H
7	FL406H	Biên dịch nâng cao	2		2	30		FL209H
8	FL407H	Phiên dịch xuôi nâng cao	2		2	30		FL210H
9	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu	2		2	30		FL201H
TỔNG CỘNG			12	2	10			

4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	QP010	Giáo dục quốc phòng – An ninh 1 (*)	2	Học phần này đề cập đến những lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Giới thiệu về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
2	QP011	Giáo dục quốc phòng – An ninh 2 (*)	2	Giới thiệu những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

3	QP012	Giáo dục quốc phòng – An ninh 3 (*)	2	Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiêu liên AK và luyện tập bắn súng AK, những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
4	QP013	Giáo dục quốc phòng – An ninh 4 (*)	2	Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiêu liên AK, rèn luyện sử dụng lựu đạn trong chiến đấu, kỹ năng thực hành chiến đấu trong tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới.	
5	TC100	Giáo dục thể chất 1 + 2 + 3 (*)	4	Học phần Giáo dục Thể chất không chuyên 1+2+3 là học phần chung tương trưng cho các học phần Giáo dục Thể chất sinh viên không chuyên ngành Giáo dục Thể chất phải học để hoàn thành chương trình đào tạo của ngành mình. Để hoàn thành học phần Giáo dục thể chất sinh viên không đăng kí học phần TC100 mà thay vào đó sinh viên phải đăng kí vào từng học phần cụ thể tùy theo khả năng và nhu cầu muốn học như: Học phần Taekwondo thì sinh viên đăng kí 03 học phần: Taekwondo 1(TC003), Taekwondo 2(TC004), Taekwondo 3,(TC019), các học phần Giáo dục Thể chất khác cũng tương tự...	Bộ môn Giáo dục Thể chất
6	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	3	Chương trình môn Pháp văn căn bản 1 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về những thông tin cá nhân, gia đình, nơi ở, những vật dụng trong đời sống hàng ngày, các môn thể thao, các hoạt động trong thời gian rảnh và mua sắm cơ bản. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ A2 cho sinh viên theo khung 6 bậc (V-step Việt Nam).	Khoa Ngoại ngữ
7	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3	Chương trình Pháp văn căn bản 2 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp căn bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về miền quê, thành phố các em yêu thích, ẩm thực, du lịch, thời trang, tiền bạc. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giáo tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ A2 cho sinh viên theo khung 6 bậc (V-step Việt Nam).	Khoa Ngoại ngữ
8	FL003	Pháp văn căn bản 3	4	Chương trình Pháp văn căn bản 3 cung cấp cho sinh viên từ vựng tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp căn	Khoa Ngoại ngữ

		(*)		bản, tập trung vào các mảng đề tài như giới thiệu về các thể loại phim ảnh, khoa học công nghệ, du lịch và môi trường tự nhiên. Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp một số tình huống giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh về các chủ đề này, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ ở trình độ A2 cho sinh viên theo khung 6 bậc (V-step Việt Nam).	ngữ
9	FL004	Pháp văn tăng cường 1 (*)	3	Học phần Tiếng Anh tăng cường 1 (trong chương trình Tiếng Anh tăng cường 1-3) cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh và cơ hội thực hành các kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu về năng lực giao tiếp quốc tế với các tình huống thông dụng. Chương trình thể hiện các nguyên tắc và đặc điểm: (1) hướng đến phát triển năng lực đầu ra theo chuẩn (competency-based learning); (2) phương pháp kết hợp (integrated and blended learning); (3) thúc đẩy tự học (promoting learner independence in learning); (4) thông qua tương tác và thực hành (learning by interaction and by doing); (5) học tập có ý nghĩa (purposeful learning); và (6) tính mềm dẻo (flexibility). Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu hỗ trợ sinh viên đạt trình độ B1 (bậc 3) trong hệ thống năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực dành cho Việt Nam (qua kỳ thi VSTEP).	Khoa Ngoại ngữ
10	FL005	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3	Học phần Tiếng Anh tăng cường 2 (trong chương trình Tiếng Anh tăng cường 1-3) cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh và cơ hội thực hành các kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu về năng lực giao tiếp quốc tế với các tình huống thông dụng. Chương trình thể hiện các nguyên tắc và đặc điểm: (1) hướng đến phát triển năng lực đầu ra theo chuẩn (competency-based learning); (2) phương pháp kết hợp (integrated and blended learning); (3) thúc đẩy tự học (promoting learner independence in learning); (4) thông qua tương tác và thực hành (learning by interaction and by doing); (5) học tập có ý nghĩa (purposeful learning); và (6) tính mềm dẻo (flexibility). Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu hỗ trợ sinh viên đạt trình độ B1 (bậc 3) trong hệ thống năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực dành cho Việt Nam (qua kỳ thi VSTEP).	Khoa Ngoại ngữ
11	FL006	Pháp văn tăng cường 3 (*)	4	Học phần Tiếng Anh tăng cường 3 (trong chương trình Tiếng Anh tăng cường 1-3) cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh và cơ hội thực hành các kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu về năng lực giao tiếp quốc tế với các tình huống thông dụng. Chương trình thể hiện các nguyên tắc và đặc điểm: (1) hướng đến phát triển năng lực đầu ra theo chuẩn (competency-based learning); (2) phương pháp kết hợp (integrated and blended learning); (3) thúc đẩy tự học (promoting learner independence in learning); (4) thông qua tương	Khoa Ngoại ngữ

				tác và thực hành (learning by interaction and by doing); (5) học tập có ý nghĩa (purposeful learning); và (6) tính mềm dẻo (flexibility). Ngoài việc hướng tới phát triển khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, chương trình giảng dạy còn hướng đến mục tiêu hỗ trợ sinh viên đạt trình độ B1 (bậc 3) trong hệ thống năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực dành cho Việt Nam (qua kỳ thi VSTEP).	
12	TN033	Tin học căn bản (*)	3	Môn học này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết lý thuyết cơ bản về công nghệ thông tin: khái niệm về thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, hệ điều hành Windows, các lệnh và thao tác để soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail.	Khoa Khoa học tự nhiên
13	TN034	TT. Tin học căn bản	3	Bằng cách thông qua thực hành trên máy tính, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng: Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail. Trong phần thực hành cũng lồng ghép các kỹ năng viết báo cáo khoa học, kỹ năng soạn các bản trình bày trên các máy chiếu đa phương tiện.	Khoa Khoa học tự nhiên
14	ML009	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	1	Học phần trình bày những nội dung cơ bản sau: - Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Phép biện chứng duy vật - Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Khoa Khoa học Chính trị
15	ML010	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	2	Học phần Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 giới thiệu cho sinh viên các vấn đề: Điều kiện ra đời đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa; hàng hóa; tiền tệ; quy luật giá trị; Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản; quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư; tiền công trong chủ nghĩa tư bản; sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản; quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư; các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư; Chủ nghĩa tư bản độc quyền; chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện của nó; vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; cách mạng xã hội chủ nghĩa; hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa; giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo; Chủ nghĩa xã hội hiện thực; sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xô viết và nguyên nhân của nó; triển vọng của chủ nghĩa xã hội.	Khoa Khoa học Chính trị
16	ML006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Cùng với môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta, tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, góp	Khoa Ngoại ngữ

				phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học, cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	
17	ML011	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Nội dung học phần trình bày về đường lối của Đảng CSVN từ năm 1930 đến nay. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.	Khoa Khoa học Chính trị
18	KL001	Pháp luật đại cương	2	Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành Bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế...	Khoa Luật
19	ML007	Logic học đại cương	3	Học phần trang bị những tri thức của logic hình thức. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất; Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ. Và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Giả thuyết; Chứng minh; Bác bỏ và Ngụy biện. 7. Cấu trúc.	Khoa Ngoại ngữ
20	XH028	Xã hội học đại cương	2	Môn học nghiên cứu qui luật, tính qui luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các tổ chức, các hệ thống xã hội.	Khoa Ngoại ngữ
21	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, về hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hóa Việt Nam, các vùng văn hóa Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt nam; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức văn	Khoa Ngoại ngữ

				hóa học vào phân tích ngôn ngữ và tác phẩm văn học.	
22	XH012	Tiếng Việt thực hành	2	Học phần được thiết kế thành 4 chương. Mỗi chương gồm hai phần chính được biên soạn đan xen vào nhau: giản yếu về lý thuyết và hệ thống bài tập thực hành. Chương 1 tập trung vào vấn đề về chữ viết và chính tả. Chương 2 tập trung rèn luyện kỹ năng dùng từ. Tương tự, nội dung chương 3 là rèn luyện kỹ năng về câu. Chương 4, rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản.	Khoa Ngoại ngữ
23	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2	Môn học Văn bản – Lưu trữ học nhằm trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý và tài liệu lưu trữ, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lý khoa học các loại văn bản hành chính, biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở trường học cũng như ở các cơ quan nói chung.	Khoa Ngoại ngữ
24	KN001	Kỹ năng mềm	2	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học, kỹ năng giao tiếp, các nguyên lý chung về các giao tiếp, các kỹ năng lắng nghe, nói và thuyết trình hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo sự hợp tác tốt trong học tập và làm việc, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản lý cảm xúc và kỹ năng tìm việc và phỏng vấn tuyển dụng	Trung tâm tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên
25	KN002	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	Nội dung của môn học tập trung vào những kiến thức tổng quan về sáng tạo, đổi mới và hình thành ý tưởng khởi nghiệp, lựa chọn loại hình sở hữu doanh nghiệp, hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ. Thêm vào đó, sinh viên còn được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về thị trường như đánh giá thế mạnh, cơ hội, đe dọa và rủi ro thương mại hóa sản phẩm từ ý tưởng kinh doanh, phát hiện tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp. Quan trọng hơn, sinh viên có cơ hội được chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp từ các doanh nhân thành đạt và/hoặc tham quan mô hình khởi nghiệp thành công.	Trung tâm tư vấn, hỗ trợ và khởi nghiệp sinh viên
26	FL101H	Ngữ pháp trung cấp	2	The course of Intermediate English Grammar will provide learners with intermediate English grammar knowledge about parts of speech, phrases, and clauses; build up learning activities for students to practice these grammar points and to use them in writing and speaking; and guide students to self-study and practice other related grammar points.	Khoa Ngoại ngữ
27	FL102H	Ngữ pháp nâng cao	2	The course of Advanced English Grammar will provide students with advanced English grammar knowledge about modal verbs, basic sentence patterns, kinds of sentences, and sentence transformation; enable students to recognize common mistakes in English written sentences to avoid them; build up learning activities for	Khoa Ngoại ngữ

				students to practice these grammar points and to use them in writing and speaking; and guide students to self-study and practice other related grammar points.	
28	FL103H	Ngữ âm thực hành 1	2	<p>English Pronunciation in Practice 1</p> <p>equips learners with important knowledge of basic phonological features, through individual sounds and sequence of sounds, stress in words, to intonation patterns in phrases and sentences</p> <p>raises learner's awareness of the complicated issues of English pronunciation and spelling as well as links between pronunciation and some aspects of grammar at elementary level</p> <p>helps learners be aware of how certain phonetic features of speech contribute to meaning, so that they can follow and understand clearly articulated short talks/conversations spoken at moderate speed in a standard dialect</p> <p>provides learners with opportunities to practice these phonetic features in different contexts at elementary level to refine learner's pronunciation and intonation</p> <p>develop learners' understanding of the processes of sound perception and production applicable to new language learning, then develop adequate control of the acquired knowledge to apply it in real interactions</p> <p>develops learner's ability to use course material to foster independent learning</p> <p>prepares learners to achieve level B1 in the Vietnamese six-level framework of foreign languages</p>	Khoa Ngoại ngữ
29	FL104H	Ngữ âm thực hành 2		<p>English Pronunciation in Practice 2</p> <p>consolidates learners' knowledge of phonological features through individual sounds, bigger pronunciation units including syllables and stresses to tone and intonation</p> <p>reviews complicated issues of English pronunciation and spelling and links between pronunciation and some aspects of grammar at elementary level</p> <p>helps learners realize how pronunciation features contribute to meaning, which enhance their listening comprehension and get themselves effective communicator</p> <p>provides learners with opportunities to practice these phonetic features in different contexts to have clear and natural pronunciation and intonation.</p> <p>develop learners' understanding of the processes of sound perception and production applicable to new language learning, then develop good control of the acquired knowledge to apply in real interactions</p> <p>develops learner's ability to use course material to foster independent learning</p> <p>prepares learners to achieve level B2 in the Vietnamese</p>	Khoa Ngoại ngữ

				six-level framework of foreign languages.	
30	FL105H	Nghe Nói 1 - Kỹ năng giao tiếp căn bản	3	The course of basic listening and speaking skills 1 will facilitate learners' learning autonomy for practicing and improving listening and speaking skills from learners' current competence, raise their awareness about skill practicing and language learning in intensive language environment, and strengthen learners' learning strategies for specific needs in these skills.	Khoa Ngoại ngữ
31	FL106H	Nghe Nói 2 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 1	3	The course of Intermediate Listening and Speaking Skills 1 will help students consolidate and practice listening and speaking skills for various purposes and practice conversations relating to the topics within the scope of the course; help students consolidate and develop interactive speaking ability, present their ideas and show their personal opinions through presentation sessions; and get students reach pre-Level 4 of listening and speaking according to the Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	Khoa Ngoại ngữ
32	FL107H	Nghe Nói 3 - Kỹ năng giao tiếp trung cấp 2	3	The course of Listening and Speaking 3 – Advanced communication skills will: - Build up learners' listening and speaking skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn and practice listening and speaking skills used in most social communication situations. - Train test-taking strategies for VSTEP listening and speaking test format. - Get students reach post-Level 4 of listening and speaking according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	Khoa Ngoại ngữ
33	FL108H	Nghe Nói 4 - Kỹ năng giao tiếp nâng cao	3	The course of Listening and Speaking 4 – Advanced communication skills will: - Build up learners' listening and speaking skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn and practice listening and speaking skills used in most social communication situations. - Train test-taking strategies for VSTEP listening and speaking test format. - Get students reach Level 5 of listening and speaking according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	Khoa Ngoại ngữ
34	FL109H	Nghe Nói 5 - Kỹ năng nói trước công chúng	2	The course of Listening and Speaking 5 – Public Speaking will: - Build up learners' public speaking skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn and practice public speaking skills used in various situations	Khoa Ngoại ngữ

				and contexts. - Get students reach Level 5 of listening and speaking according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	
35	FL110H	Đọc 1 - Kỹ năng đọc hiểu căn bản	2	The course of Reading 1- Intermediate reading skills 1 will build up learners' reading comprehension skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life; provide learners with opportunities to learn and practice reading skills used in most social communication situations; enlarge learners' vocabulary of the topics within the scope of the course; and get students reach Level 3 of reading comprehension according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	Khoa Ngoại ngữ
36	FL111H	Đọc 2 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 1	2	The course of Intermediate Reading Skills 2 will: - Build up learners' reading comprehension skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn and practice reading skills used in most social communication situations. - Enlarge learners' vocabulary of the topics within the scope of the course. - Get students reach Level 4 of reading comprehension according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	Khoa Ngoại ngữ
37	FL112H	Đọc 3 - Kỹ năng đọc hiểu trung cấp 2	2	The course of Reading 3 – Advanced Reading Skills 1 will: - Build up learners' reading comprehension skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn and practice reading skills used in most social communication situations. - Enlarge learners' vocabulary of the topics within the scope of the course. - Get students reach Level 5 of reading comprehension according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.	Khoa Ngoại ngữ
38	FL113H	Đọc 4 - Kỹ năng đọc hiểu nâng cao	2	The course of Reading 4 – Advanced Reading Skills 2 will: - Build up learners' reading comprehension skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn and practice reading skills used in most social communication situations. - Train test-taking strategies for VSTEP reading test. - Get students reach Level 5 of reading comprehension according to Vietnamese Framework of Foreign	Khoa Ngoại ngữ

				Language Proficiency.	
39	FL114H	Đọc 5 - Đọc mở rộng	2	<p>The course of Reading 5 – Extensive Reading will:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Develop learners’ reading habits - Facilitate critical thinking while reading long texts in books - Modify reading plan for personal improvement in all skills related to the context, contents, and values of the reading texts - Build the love of reading English materials - Provide learners with opportunities to learn and practice reading skills to read various text types and lengths. - Get students reach Level 5 of reading comprehension according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency. 	Khoa Ngoại ngữ
40	FL115H	Viết 1 - Viết đoạn	2	<p>The course of Writing 1 – Writing paragraphs builds up learners’ writing skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life; provides learners with opportunities to learn and practice paragraph writing skills and gets students reach Level 3 of writing according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.</p>	Khoa Ngoại ngữ
41	FL116H	Viết 2 - Các thể loại luận 1	2	<p>The course of Writing 2 – Writing Essays 1 will:</p> <p>Build up learners’ writing skills so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life.</p> <p>Provide learners with opportunities to learn and practice essay writing skills.</p> <p>Get students reach Level 4 of writing according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.</p>	Khoa Ngoại ngữ
42	FL117H	Viết 3 - Các thể loại luận 2	2	<p>The course of Writing 3 – Writing Essays 2 will:</p> <p>Practice writing different types of essays.</p> <p>Build writing skills so that students can succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life.</p> <p>Provide learners with opportunities to learn and practice paragraph writing skills.</p> <p>Get students reach Level 5 of writing according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.</p>	Khoa Ngoại ngữ
43	FL118H	Viết 4 - Văn bản xã hội	2	<p>The course of Writing 4 – Writing Graph Descriptions and Emails will:</p> <p>Build up learners’ writing skills so that they will be able to write academic English to describe the graphs and other types for social communication purposes.</p> <p>Develop learners’ awareness about the roles and other aspects of writing practices.</p>	Khoa Ngoại ngữ

				<p>Provide learners with opportunities to learn and practice paragraph writing skills.</p> <p>Get students reach Level 5 of writing according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency.</p>	
44	FL119H	Viết 5- Văn bản khoa học	2	<p>The course of Writing 5 – Academic Writing will:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Provide learners with opportunities to learn and practice using academic style and language and for writing specific academic genres, such as abstracts, research proposals and research articles. - Train students on how to use strategies for improving and editing their own academic writing. - Get students reach Level 5 of writing according to Vietnamese Framework of Foreign Language Proficiency 	Khoa Ngoại ngữ
45	FL201H	Dẫn luận ngôn ngữ	2	<p>The course of An Introduction to Language will:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Build up learners’ knowledge of general linguistics so that they will succeed in analyzing and using language in communication as well as in their academic and professional life. - Provide learners with opportunities to learn, understand, and analyze English structures in theory. 	Khoa Ngoại ngữ
46	FL202H	Ngữ âm và âm vị học tiếng Anh	2	<p>The course of English Phonetics and Phonology will build up learners’ knowledge of English phonetics and phonology so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life and provide learners with opportunities to learn and practice, analyze and use the system of English sounds, rhythms and intonations.</p>	Khoa Ngoại ngữ
47	FL203H	Từ pháp học và cú pháp học tiếng Anh	3	<p>The course of English Morphology and Syntax will build up learners’ knowledge and skills of English morphology and syntax so that they will succeed in their daily communication as well as in their academic and professional life and provide learners with opportunities to learn and practice skills used to analyze English vocabulary and grammar structures.</p>	Khoa Ngoại ngữ
48	FL204H	Ngữ nghĩa học và ngữ dụng học tiếng Anh	3	<p>The course of semantics and pragmatics will introduce the knowledge and insights from Semantics, semantic meaning, and pragmatic meaning. Later, it will provide learners with differences on word meaning and sentence meaning. In terms of pragmatics, learners will learn to analyze utterance meaning.</p>	Khoa Ngoại ngữ
49	FL205H	Dẫn luận văn chương	3	<p>Introduction to Literature aims at introducing the second-year students of English to the basic knowledge for understanding fiction, nonfiction, and poetry. Students will learn the basic literary devices and literary theories which familiarize them with some major critical approaches to literature. These approaches will help students construct their interpretation and critical thinking towards the text. Sample student writings are also included to assist the students in writing good</p>	Khoa Ngoại ngữ

				essays.	
50	FL206H	Phê bình văn học	3	This course is aiming at providing the students with an introduction to the theory of literary criticism. The course consists of 6 units. It is designed with the focus on both the theoretical background and the practice. Students are introduced to some basic critical approaches such as Formalism (New Criticism), Reader-Response Criticism, Marxist Criticism, Feminist Criticism, Psychological Criticism, and Cultural Studies focusing on New Historicism. After being familiarized with the theoretical frameworks, the students will have a chance to put theory into practice by analyzing selected novels, stories, plays, and poems written by famous British and American authors.	Khoa Ngoại ngữ
51	FL207H	Văn hóa các nước nói tiếng Anh		This course aims to provide students with major issues on cultural studies both at the level of academic concepts and rational explanations and at the level of students' self-exploration in depth. Specifically, students will be introduced to what has formed a people's way of life (e.g. the American, the Australian and the British ways of life). Key cultural components like symbol, language, values and beliefs, norms, material culture and technology will all be mentioned in reference to such native English-speaking societies. The expected outcomes are (1) that students can form their viewpoints on cultural issues inheriting from what has been discussed and defined in literature, and (2) that students can carry out a self-exploration in depth on certain cultural issues academically and systematically. Discovering how such cultural components or issues have affected the ways native speakers of English use the mother tongue (English language) is another attempting edge students need to reach beyond their plateau upon completion of this course.	Khoa Ngoại ngữ
52	FL208H	Dịch thuật đại cương	2	The course of Introduction to Translation Studies will: <ul style="list-style-type: none"> - Build up learners' basic understanding of the history of translation studies, the role of translation, common translation techniques as well as the requirements for translator/interpreters. - Provide learners with opportunities to learn and practice basic steps in translating/interpreting at an elementary level by applying relevant translation strategies or techniques. - Develop learners' awareness of professional ethics. 	Khoa Ngoại ngữ
53	FL209H	Biên dịch căn bản	2	The course will provide learners theory and practice opportunity in textual translation. Learners also carry out their translation projects; from then, they can obtain their skills and experience in translating different types of texts including written texts. In addition, learners can also sharpen their language performance in both Vietnamese and English as well as improve professional	Khoa Ngoại ngữ

				attitudes	
54	FL210H	Phiên dịch đuôi căn bản	2	Foundation Skills of Consecutive Interpreting is for students who have completed their study in Introduction to Translation Studies. Students will develop their ability to analyze the messages, interpret short conversations from English into Vietnamese and vice versa naturally, correctly and sufficiently. Through regular practice of comprehension, memorization and consecutive interpretation, students will develop their professional attitudes as prospective interpreters and display their acquired professional ethics in the field of interpreting.	Khoa Ngoại ngữ
55	FL211H	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ và Văn hóa	2	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa Anh, từ đó sinh viên có thể tự xác định đề tài nghiên cứu và lập ra kế hoạch nghiên cứu chi tiết. Đây là học phần quan trọng cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học để giúp sinh viên thực hiện tốt học phần Tiểu luận tốt nghiệp và Luận văn tốt nghiệp đại học. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có thể viết được một đề cương nghiên cứu chi tiết cho đề tài do sinh viên tự chọn.	Khoa Ngoại ngữ
56	FL212H	Thực tế ngoài trường	2	Sinh viên đi thực tế ngoài trường ở các thành phố trong nước có nhiều điểm tham quan và có người nước ngoài nói tiếng Anh như Đà Lạt, Huế, Hà Nội; hay nước ngoài có môi trường tiếng Anh tốt. Thông qua đợt thực tế này, sinh viên sẽ được học hỏi và rèn luyện thêm về các kỹ năng mềm cũng như củng cố lại kiến thức chuyên ngành Ngôn ngữ Anh.	Khoa Ngoại ngữ
57	FL213H	Thực tập ngoài trường	2	Students gain experience through the internship program from various offices and companies in Mekong Delta. They can also learn and improve their skills as well as their knowledge in language, culture, literature, interpretation, translation as well as their future jobs. They can develop their intercultural competence. In addition, students are more aware of their manners and attitudes in real working environment. Students have a wide choice to choose their internship places which are appropriate to their interest and their major such as translation offices, TV stations, press agencies, foreign services, customs units, projects, import and export companies, hotels and other tourism companies.	Khoa Ngoại ngữ
58	FL214H	Seminar chuyên ngành – Ngôn ngữ Anh	1	Học phần Seminar chuyên ngành Ngôn ngữ Anh được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, văn chương, tiếng Anh chuyên ngành và kỹ năng xã hội, từ đó sinh viên có thể tự xác định đề tài nghiên cứu và lập ra kế hoạch nghiên cứu chi tiết. Đây là học phần quan trọng cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về nghiên cứu khoa	Khoa Ngoại ngữ

				học để giúp sinh viên xây dựng và phát triển đề tài nghiên cứu của mình thông qua việc thảo luận và chia sẻ cùng giáo viên và sinh viên trong khóa học. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có thể hoàn thành một đề cương nghiên cứu chi tiết cho đề tài do sinh viên đã chọn và trình bày thành công ý tưởng nghiên cứu của mình trước lớp.	
59	FL301H	Tiếng Anh văn phòng		This course aims to foster learners' awareness about their language and skills in the contexts of offices. The focuses of this course will be on the communication, working skills, manners, office etiquette, and different aspects about trends and challenges in working in different types of offices and sectors at the time of society development.	Khoa Ngoại ngữ
60	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2	This course is designed to enhance participants' business knowledge along with developing English proficiency. The course will introduce the students to a wide range of business topics such as corporate culture, business negotiation, international trade activities in order to familiarise the students with business activities and environment. In addition, the course aims to engage the students into several practical activities that imitate real world businesses in order to develop their language skills such as speaking, reading, writing and brainstorming.	Khoa Ngoại ngữ
61	FL303H	Tiếng Anh du lịch		Chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch cung cấp cho người học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về du lịch, tập trung vào các mảng đề tài như kiến thức về các loại hình nghỉ dưỡng, các hoạt động du lịch, hoạt động điều hành du lịch, tổ chức một hoạt động du lịch, ngôn ngữ thực hành hướng dẫn du khách, các phương tiện đi lại, các kỳ nghỉ và lễ hội đặc thù tại Đồng bằng sông Cửu Long và thế giới. Sinh viên có thể học về các thuật ngữ chuyên ngành liên quan tới các chủ đề trên; từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học được vào các tình huống giao tiếp căn bản. Chương trình còn tạo điều kiện cho các em có cơ hội trải nghiệm giao tiếp thực tế với người nước ngoài và thực hiện các đề án nhỏ tạo ra các sản phẩm phục vụ cộng đồng.	Khoa Ngoại ngữ
62	FL304H	Tiếng Anh nhà hàng-khách sạn	2	Học viên sẽ được phát triển kỹ năng nghe nói thông qua việc đóng vai khách hàng và người phục vụ. Qua đó học viên sẽ sử dụng thành thạo các mẫu câu, cụm từ và ngữ pháp trong lĩnh vực này và hiểu rõ hơn cách tương tác giữa nhân viên phục vụ và khách hàng. Học phần gồm 6 chương tập trung vào 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ và thực hành các tình huống về nhà hàng, khách sạn. Học viên được yêu cầu trình bày cách ăn một món ăn, đọc và giải thích các món ăn trong thực đơn. Ngoài kiến thức trong giáo trình, học viên được yêu cầu tìm hiểu về các loại phòng và thực đơn của các nhà hàng và khách sạn tại Thành phố Cần Thơ nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn sau khi tốt nghiệp.	Khoa Ngoại ngữ
63	FL305H	Quản trị	2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về mặt	Khoa Ngoại ngữ

		kinh doanh nhà hàng		<p>lý luận khoa học trong công tác quản trị kinh doanh nhà hàng là nền tảng cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của một doanh nghiệp. Đồng thời cung cấp những kỹ năng cụ thể, chuyên biệt của công tác, giúp sinh viên nắm bắt sâu sắc các vấn đề chủ yếu của kinh doanh nhà hàng để vận dụng một cách có hiệu quả vào thực tế công việc sau này. Sau khi học môn này sinh viên sẽ:</p> <p>Biết cách tổ chức các bộ phận cũng như các hoạt động cơ bản của doanh nghiệp.</p> <p>Vận dụng một cách khoa học các chiến lược điển hình vào thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>Giải quyết được các vấn đề then chốt trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, đặc biệt là con người và dịch vụ.</p>	ngữ
64	FL306H	Quản trị du lịch và dịch vụ	2	<p>Nội dung môn học được chia thành 4 chương, bao quát các vấn đề về kiến thức tổng quan của ngành Du lịch – Dịch vụ, kiến thức về quản trị kinh doanh Du lịch – Dịch vụ và kinh nghiệm thực tế trên thế giới, Việt Nam. Nội dung môn học cũng tập trung vào vấn đề đánh giá chất lượng Du lịch – Dịch vụ, cung cấp các mô hình đánh giá chất lượng hữu ích hiện nay, và giúp người học tiếp cận các mô hình thông qua tình huống và bài tập nhóm. Môn học cũng đề cập đến vấn đề quản trị nhân sự trong kinh doanh du lịch – dịch vụ, cung cấp cho người học khái niệm về cân bằng trong công việc và cuộc sống của nhân viên Du lịch – Dịch vụ cũng như cung cấp cho người học những kinh nghiệm duy trì lực lượng lao động trên thế giới và Việt Nam. Người học sẽ được trang bị kiến thức hoạch định chiến lược phát triển Du lịch – Dịch vụ theo xu hướng toàn cầu. Ngoài ra, môn học còn đưa ra các tình huống cụ thể để người học có thể vận dụng kiến thức đã học.</p>	Khoa Ngoại ngữ
65	FL307H	Marketing căn bản	2	<p>Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, tầm quan trọng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm, phân tích hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức quan trọng trong việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.</p>	Khoa Ngoại ngữ
66	FL308H	Khởi nghiệp	2	<p>Nội dung của môn học tập trung vào những kiến thức tổng quan về khởi sự doanh nghiệp, đánh giá cơ hội, tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp.</p>	Khoa Ngoại ngữ
67	FL309H	Nghi thức ngoại giao	2	<p>Học phần nhằm trang bị cho học viên những thuật ngữ, khái niệm trong nghi thức ngoại giao và lễ tân ngoại giao, đồng thời cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến nghiệp vụ. Sau khi</p>	Khoa Ngoại ngữ

				hoàn thành khóa học, học viên nắm rõ kiến thức, kỹ năng và thực hiện tốt các công việc liên quan đến nghiệp vụ lễ tân ngoại giao; hiểu rõ đặc điểm các loại công việc, các qui trình xử lý công việc, cách tổ chức, và thực thi nghi thức và lễ tân ngoại giao.	
68	FL501H	Luận văn tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh	10	Học phần Luận văn tốt nghiệp đại học (LVTN) là học phần tự chọn giữa hai lựa chọn (1) LVTN (10TC) hoặc (2) TLTN (4TC) + 06TC tự chọn khác trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh. Đây là điều kiện để người học được xét tốt nghiệp. Ở học phần này, người học được yêu cầu thực hiện một nghiên cứu nhỏ với một đề tài liên quan đến ngành học. Độ dài tối thiểu cho một LVTN là 8.000 từ hoặc 35 trang A4. Người học được yêu cầu lựa chọn một đề tài liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa, văn chương, và dịch thuật. Người học nêu lên một vấn đề cần giải quyết; sau đó giải quyết vấn đề đó thông qua việc tổng hợp, phân tích các nghiên cứu về vấn đề đó trên thế giới, tiến hành điều tra hay thực nghiệm để rút ra kết luận cho vấn đề.	Khoa Ngoại ngữ
69	FL402H	Tiểu luận tốt nghiệp	4	Học phần Tiểu luận tốt nghiệp đại học (TLTN) là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh bao gồm 4 tín chỉ. Đây là điều kiện để người học được xét tốt nghiệp. Ở học phần này, người học được yêu cầu lựa chọn một đề tài liên quan đến ngành ngôn ngữ Anh. Người học nêu lên một vấn đề cần giải quyết liên quan đến ngành ngôn ngữ Anh. Người học sau đó giải quyết vấn đề đó thông qua việc tổng hợp, phân tích các nghiên cứu về vấn đề đó trên thế giới và rút ra kết luận, đề nghị thông qua việc tổng hợp, phân tích các nghiên cứu đó. Sinh viên được chọn 01 trong 03 hình thức làm TLTN sau đây: A Literature Review, An Annotated Bibliography, A Translation Project hoặc có thể thảo luận với Trưởng Bộ môn và GVHD về một hình thức khác phù hợp với mục tiêu của học phần. Độ dài của một tiểu luận tốt nghiệp là 10-20 trang A4 tùy theo hình thức tiểu luận, tuân theo định dạng và bố cục của Bộ môn qui định.	Khoa Ngoại ngữ
70	FL403H	Văn học Anh - Mỹ	2	British and American Literature is for students who have completed their study in Introduction to Literature. Learners will find familiar knowledge and approaches they have acquired. The course, however, aims at a higher level of understanding while providing them a brief history of each literature. Each stage in literature is presented through at least one significant work. To attain an insight into literature, learners are required to do their self-study, close reading and text analysis.	Khoa Ngoại ngữ
71	FL404H	Phân tích diễn ngôn tiếng Anh	2	Discourse Analysis is the study of language above the level of sentence as well as the investigation of language in context. This course introduces the main and most widely used approaches to Discourse Analysis. In particular, it will introduce how discourses are used in context and how they reflect and shape our world (Chapter 1); draw upon students' prior understanding of	Khoa Ngoại ngữ

				basic linguistic concepts and provide learners with analytical tools and strategies to explore features of written and spoken texts (Chapters 2, 3 and 4); provide students with opportunities to apply theories and their analytical skills in a wide range of contexts and text types.	
72	FL405H	Giao tiếp liên văn hóa	2	The course will provide learners knowledge of cultures in various regions in the world. Since then, they will have great perception in cultural features of different countries. Learners are also more aware of cultural aspects in their communication so that they can avoid misunderstandings and stereotypes. Besides, they need to pay attention to their manner and behavior in order to perfect their communication skills and their personality. Learners are also required to show their creativity and their passion for studying cultures in their group projects.	Khoa Ngoại ngữ
73	FL406H	Biên dịch nâng cao	2	The course will provide learners chances to apply in practice. Learners can acquire relevant language skills and translation skills in translating fiction and non-fiction texts from English into Vietnamese and vice versa. In addition, learners can also develop their language performance in translating both Vietnamese and English professional texts. Also, they can improve professional attitudes.	Khoa Ngoại ngữ
74	FL407H	Phiên dịch đũa nâng cao	2	Advanced Consecutive Interpretation facilitates students to develop their ability to understand, memorize and interpret messages consecutively by using thematic vocabulary at the upper- intermediate level. The course provides students with guides to take notes for interpreting and a variety of practice to help them interpret short presentations accurately, sufficiently and naturally. Students are able to display their understanding of professional ethics in the field of interpreting throughout the course.	Khoa Ngoại ngữ
75	FL408H	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	This course covers four main chapters of different aspects in contrastive linguistics. The first chapter presents two core issues in learning a foreign language namely contrastive analysis and error analysis. Chapter 2 summarizes the position of contrastive linguistics in the field of linguistics, identifies contrastive linguistics as a branch of interlanguage studies – between the mother tongue and a foreign language, between the speaker and listener/ writer and reader in translation and interpretation theories. Chapter 3 presents different topics of research in the field of contrastive linguistics. Chapter 4 presents pedagogical implications of contrastive linguistics.	Khoa Ngoại ngữ
76	FL091H	Kỹ năng hợp tác	1	Học phần Kỹ năng hợp tác xem xét các quá trình hợp tác, sự năng động trong nhóm bao gồm các kỹ năng cần thiết, các yếu tố động lực, cách quản lý xung đột phát sinh và cách lắng nghe những gì người khác đang cố gắng nói. Cùng với việc lắng nghe, sự hợp tác cần phải	Khoa Ngoại ngữ phối hợp mời giảng chuyên gia

				có sự đồng thuận mà bài học đưa ra. Sinh viên được dạy cách thiết kế sơ đồ tư duy để hiểu rõ hơn về tất cả các vấn đề và các bước liên quan, cho phép sinh viên có câu trả lời hợp tác tốt hơn. Với nhiều người chắc chắn sẽ có sự khác biệt về ý kiến, vì vậy sẽ có những rào cản cần phải vượt qua. Sinh viên sẽ học các quy trình và các phương pháp hay nhất để sử dụng khi điều này xảy ra.	
77	FL092H	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1	Học phần Kỹ năng giải quyết vấn đề giới thiệu các công cụ và tiến trình giải quyết vấn đề và ra quyết định, bao gồm hai nội dung chính: nội dung thứ nhất là giới thiệu và giúp người học hiểu rõ các khái niệm, nguyên lý, và các bước cơ bản của tiến trình giải quyết một vấn đề hay đưa ra một quyết định. Nội dung thứ hai là xây dựng năng lực tư duy phản biện, kỹ năng lập kế hoạch để giải quyết vấn đề thông qua khả năng tư duy phản biện để ra quyết định một cách khoa học và hiệu quả.	Khoa Ngoại ngữ phối hợp mời giảng viên chuyên gia
78	FL093H	Kỹ năng dẫn dắt	1	Thông qua học phần này người học có thể xác định rõ khái niệm về lãnh đạo, hiểu và vận dụng được các phong cách lãnh đạo; phân tích và vận dụng được các thuật lãnh đạo như: thuật sử dụng quyền lực, thuật dùng người...	Khoa Ngoại ngữ phối hợp mời giảng viên chuyên gia
79	FL094H	Kỹ năng đàm phán	1	Học phần Kỹ năng đàm phán giới thiệu các nguyên tắc cơ bản trong quá trình đàm phán, bao gồm ba nội dung chính: nội dung thứ nhất là giới thiệu và giúp người học hiểu rõ các tầm quan trọng của việc sử dụng ngôn ngữ, kiến thức văn hóa và các mối quan hệ trong quá trình đàm phán thông qua hình thức đối thoại trực tiếp và đàm phán thông qua văn bản. Nội dung thứ hai là xây dựng các hành động cho tiến trình đàm phán. Nội dung thứ ba là xây dựng năng lực tư duy phản biện, phân tích các vấn đề mang tính thực tiễn và kỹ năng lập kế hoạch để thực hiện các hoạt động đàm phán một cách thành công.	Khoa Ngoại ngữ phối hợp mời giảng viên chuyên gia
80	FL095H	Kỹ năng quản lý công việc	1	Upon the completion of this course, students will understand the importance of effective time management to attain the balance between work and personal life preparation. By using the tools, processes and tips in time management, learners can ameliorate work effectiveness. Besides, learners know how to cope with stress at work.	Khoa Ngoại ngữ phối hợp mời giảng viên chuyên gia
81	FL096H	Kỹ năng xin việc	1	Upon the completion of this course, students will understand the importance of preparation to be outstanding in their job search. Accordingly, they learn specific methodologies and techniques in writing Resume and Cover letter and selling themselves in a job interview in order to get a job offer.	Khoa Ngoại ngữ phối hợp mời giảng viên chuyên gia

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào nội dung

từng học phần, mà giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau. Đối với hình thức tổ chức dạy học thì có các hình thức như: dạy trực tiếp trên lớp học hay ngoài cộng đồng (tại những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông trại,...) hoặc dạy học trực tuyến. Đối với phương pháp dạy và học thì giảng viên thường sử dụng độc lập hoặc kết hợp nhiều phương pháp dạy và học đa dạng: phương pháp quan sát, phương pháp trải nghiệm thực tế, phương pháp dự án, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp thuyết trình, phương pháp tra cứu, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp diễn giảng, đàm thoại gợi mở, minh họa thực hành, trò chơi, tự học độc lập, ...

6. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp đánh giá lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học đồng thời đảm bảo đo được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo mong muốn người học đạt được. Có hai hình thức đánh giá người học được giảng viên sử dụng phổ biến trong quá trình đào tạo là đánh giá thường xuyên (đánh giá liên tục trong suốt quá trình đào tạo) và đánh giá định kỳ chia làm hai lần: đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ. Các phương pháp đánh giá bao gồm: trắc nghiệm, tự luận, bài kiểm tra ngắn, câu trả lời ngắn, ý kiến thảo luận, sản phẩm của nhóm, bài thuyết trình, hình vẽ, sơ đồ, bài viết, nhật ký học tập, kiểm tra thực hành, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, vấn đáp, báo cáo, khóa luận tốt nghiệp, ...
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA NGOẠI NGỮ**



Trịnh Quốc Lập

Phương Hoàng Yến

